

Số: 552/TM-KCXN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm thiết bị y tế năm 2024” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Lê Thị Ánh Muội – Nhân viên P.TCHC - SĐT: (028) 3839.1090 – số nội bộ: 101-105 – Email: anhmuoile212@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính - Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố, địa chỉ: số 75A Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, TP.HCM
 - Hoặc nhận qua Email: tochuchanhchinh.csq1@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 08h ngày 04/06/2024 đến 16h30 ngày 14/06/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 14/06/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: theo phụ lục danh mục đính kèm.
- Báo giá theo mẫu đính kèm.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố - Địa chỉ: số 75A Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

Trân trọng./



Võ Ngọc Nguyễn

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ NĂM 2024

(Đính kèm Thư mời chào giá số 552/TM-KCXN ngày 04/06/2024 của Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố)



STT	Tên danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy phân tích huyết học	1) Yêu cầu chung <ul style="list-style-type: none">- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau.- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.- Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz- Môi trường làm việc:<ul style="list-style-type: none">+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$+ Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ 2) Yêu cầu cấu hình <ul style="list-style-type: none">- Máy phân tích huyết học (kèm vật tư, linh kiện kèm theo máy): 01 bộ- Hóa chất chạy thử: 01 bộ. Máy in: 01 cái- Màn hình: 01 cái- Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ 3) Chỉ tiêu kỹ thuật <ul style="list-style-type: none">- Mục đích: Tổng phân tích tế bào máu- Phương pháp đo: đếm tế bào dòng chảy, điện trở kháng, quang học hoặc tương đương- Thông số đo: ≥ 23 thông số (WBC, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, PCT, MPV, PDW, NE, NE%, LY, LY%, MO, MO%, EO, EO%, BA, BA%)- Dải đo:<ul style="list-style-type: none">+ WBC: $0 - \geq 100.0 \times 10^3 / \mu\text{L}$+ RBC: $0 - \geq 7 \times 10^6 / \mu\text{L}$+ HGB: $0 - \geq 24 \text{g/dL}$+ HCT: $0 - \geq 65\%$+ PLT: $0 - \geq 1400 \times 10^3 / \mu\text{L}$- Độ lặp lại:<ul style="list-style-type: none">+ WBC: $\leq 2\%$+ RBC: $\leq 1,5\%$+ HGB: $\leq 1,5\%$+ PLT: $\leq 5\%$- Công suất: ≥ 60 mẫu/giờ- Chế độ đo: ống đóng và ống mở, pha loãng trước- Thể tích mẫu: $\leq 55 \text{ ul}$ (CBC + DIFF)	01	Cái
2	Máy đo độ đục cầm tay	1) Yêu cầu chung <ul style="list-style-type: none">- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau.- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý	01	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Bộ chuyển đổi cho đường kính ống $\leq 16\text{ mm}$: 01 bộ - Bộ kit hiệu chuẩn đầy đủ theo công bố của hãng sản xuất: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>Mục đích: Đo độ đục tế bào (vi khuẩn, vi nấm)</p> <p>Nguyên lý hoạt động: dựa trên việc đo mật độ quang với việc trình bày kết quả bằng kỹ thuật số đơn vị McFarland (McF)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị đo: McFarland (McF) - Độ chính xác: $\leq \pm 3\%$ - Phạm vi đo: $\leq 0,3 - \geq 4,50$ (McF) - Bước sóng cố định: $565 \pm 15\text{ nm}$ - Hiển thị: LCD hoặc tương đương - Thời gian đo: ≤ 1 giây - Thể tích mẫu yêu cầu: $\geq 2\text{ mL}$ - Đường kính ống $\geq 16\text{ mm}$ 		
3	Tủ âm sâu (-20 °C)	<p>1) Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Khay chứa: ≥ 10 cái - Chia khóa tủ: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: sử dụng bảo quản hóa chất - Dung tích tủ $\geq 450\text{ L}$ - Khoảng nhiệt độ điều khiển: $\leq -30^{\circ}\text{C} \div \geq -20^{\circ}\text{C}$ - Kiểu tủ đứng, ngăn trên và dưới điều khiển 	01	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		nhiệt độ độc lập - Chất làm lạnh: Hydrofluorocarbon (HFC) hoặc tương đương - Vật liệu cách nhiệt Polyurethane Foam (PUF) hoặc tương đương - Độ dày lớp cách nhiệt: ≤ 70 mm - Kệ đỡ mẫu: ≥ 04 cái - khay chứa mẫu: ≥ 10 cái - Bộ điều khiển vi xử lý, hiển thị LED hoặc tương đương - Có chức năng cảm biến nhiệt độ bằng điện trở - Có khóa bên ngoài - Chân tủ có bánh xe - Có cảnh báo khi mất nguồn, nhiệt độ chênh lệch so với nhiệt độ cài đặt bằng hình ảnh, âm thanh - Độ ồn: ≤ 45 dB		
4	Tủ mát y tế (2 – 8) °C	1) Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ 2) Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 bộ - Giá đỡ mẫu: ≥ 05 cái - Chìa khóa tủ: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ 3) Chỉ tiêu kỹ thuật - Mục đích: sử dụng bảo quản hóa chất - Dung tích tủ: ≥ 500 L - Khoảng nhiệt độ điều khiển: $\leq 2^{\circ}\text{C} - \geq 8^{\circ}\text{C}$ - Tác nhân lạnh Hydrocarbon (HC) hoặc tương đương - Giá đỡ mẫu: ≥ 5 cái - Cửa tủ: Cửa kính 2 lớp chống đọng sương, dạng cửa trượt - Vật liệu bên ngoài, bên trong bằng thép sơn phủ hoặc tương đương - Bộ điều khiển vi xử lý, hiển thị OLED hoặc tương đương - Có chức năng cảm biến nhiệt độ bằng điện trở - Có đèn chiếu sáng	01	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> - Tủ khóa bên ngoài, có bánh xe di chuyển - Có hệ thống cảnh báo nhiệt độ tủ chênh lệch so với nhiệt độ cài đặt, cảnh báo cửa mở - Độ ồn: ≤ 45 dB 		
5	Bộ điện di DNA	<p>1) Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ nguồn: 01 bộ - Bể điện di, nắp đậy: 01 bộ - Khay đổ gel lớn: ≥ 02 cái - Khay đổ gel nhỏ: ≥ 04 cái - Lược cho khuôn đổ gel lớn: ≥ 02 cái - Lược cho khuôn đổ gel nhỏ: ≥ 02 cái - Thanh trượt lớn: ≥ 01 cái - Thanh trượt nhỏ: ≥ 01 cái - Bộ hóa chất, thang chuẩn chạy thử máy: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Dùng cho điện di acid nucleic (DNA) - Nguyên lý: Cho phép quan sát sự di chuyển DNA trong quá trình điện di bằng ánh sáng xanh - Hệ thống nhỏ gọn tất cả trong một - Nguồn điện đầu vào: 100 – 240V, 50-60 Hz - Nguồn điện đầu ra: DC35V / DC50V / DC100V - Dung tích Buffer: ≤ 350 mL - Bộ hẹn giờ: 1 - 99 phút - Kích thước khay đổ gel lớn: $\geq 110 \times \geq 60$ mm - Kích thước khay đổ gel nhỏ: $\geq 50 \times \geq 55$ mm 	01	Bộ
6	Máy đọc và chụp ảnh gel	<p>1) Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: 	01	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ 2) Yêu cầu cấu hình <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Bàn soi gel UV: 01 cái - Màn hình chuyển đổi ánh sáng xanh: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ 3) Chỉ tiêu kỹ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: xem và chụp ảnh nhuộm huỳnh quang, các ảnh gel điện di DNA, RNA, protein. - Tích hợp máy tính - Độ phân giải máy ảnh: $\geq 5 \text{ MP}$ - Độ sâu bit: $\geq 16\text{-bit}$ - Cấp độ xám: ≥ 65000 - Trường quan sát: $\geq 20 \times \geq 20 \text{ cm}$ - Ống kính lấy nét tự động, tự động phơi sáng - Màn hình cảm ứng $\geq 07 \text{ inch}$ - Buồng tối bằng vật liệu thép và thép không gỉ hoặc tương đương; tự động tắt đèn UV - Bàn soi gel UV bước sóng $\geq 300 \text{ nm}$ - Màn hình chuyển đổi ánh sáng xanh để phát hiện DNA/RNA - Phần mềm thu nhận và phân tích hình ảnh 		
7	Máy kiểm tra mô hình dòng khí	<ul style="list-style-type: none"> 1) Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz. - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ 2) Yêu cầu cấu hình: <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 bộ - Phụ kiện kèm theo đúng như công bố của hãng sản xuất: 01 bộ - Bộ nguồn phù hợp điện áp đầu vào: 220 V, 50 Hz và/hoặc pin sạc tương thích với máy: 01 bộ - Hộp đựng vận chuyển: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ 3) Chỉ tiêu kỹ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Kiểm tra hình thái dòng khí - Dung tích bình chứa nhiên liệu: $\geq 15 \text{ mL}$ - Mức tiêu hao nhiên liệu: $\leq 1 \text{ mL/phút}$ 	01	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Thời gian hoạt động liên tục: ≥ 20 phút.		
8	Hệ thống hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế	<p>1) Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz. - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình:</p> <p>2.1. Tủ vi khí hậu:</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.1.1. Máy chính: 01 cái 2.1.2. Công truy cập cho đầu dò/cảm biến loại có cáp cố định đường kính (\varnothing) 50 mm: ≥ 01 cái 2.1.3. Công truy cập cho đầu dò/cảm biến loại có cáp cố định đường kính (\varnothing) 100 mm: ≥ 01 cái 2.1.4. Kệ đỡ mẫu dạng thanh: ≥ 02 cái 2.1.5 Kệ đỡ mẫu dạng đục lỗ: ≥ 02 cái 2.1.6. Bộ cấp nước tự động: 01 bộ 2.1.7. Chân đế có bánh xe có thể khóa cố định: 01 cái 2.1.8. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ <p>2.2. Bộ nhiệt ẩm kế chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.2.1. Thiết bị ghi dữ liệu: 01 cái 2.2.2. Nhiệt ẩm kế chuẩn: 01 cái 2.2.3. Nhiệt kế chuẩn: 01 cái 2.2.4. Bộ kiểm soát và hiệu chuẩn cho đầu dò độ ẩm, bao gồm bộ chuyển đổi cho đầu dò độ ẩm: 01 bộ 2.2.5. Tay cầm kết nối Bluetooth với thiết bị ghi dữ liệu: 01 cái 2.2.6. Tay cầm kết nối cáp với thiết bị ghi dữ liệu: 01 cái 2.2.7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Kiểm định/hiệu chuẩn các phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm loại điện tử tự ghi, loại cơ để bàn, treo tường, các loại thiết bị theo dõi ghi nhiệt ẩm, ... <p>3.1. Tủ vi khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: ≥ 60 Lit - Bộ điều khiển với màn hình cảm ứng - Bên ngoài bằng thép mạ kẽm sơn tĩnh điện hoặc tương đương 	01	Bộ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> - Bên trong bằng thép không gỉ hoặc tương đương - Có cửa sổ quan sát từ bên ngoài, kèm đèn chiếu sáng bên trong - Nhiệt độ: <ul style="list-style-type: none"> + Phạm vi nhiệt độ: $\leq -40\text{ }^{\circ}\text{C} \div \geq 150\text{ }^{\circ}\text{C}$ + Tốc độ tăng nhiệt: $\geq 2,5\text{ }^{\circ}\text{C/phút}$ + Tốc độ hạ nhiệt: $\geq 1,0\text{ }^{\circ}\text{C/phút}$ + Độ ổn định nhiệt độ: $\leq \pm 0,5\text{ }^{\circ}\text{C}$ + Độ đồng đều nhiệt độ: $\leq \pm 2,5\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Phạm vi độ ẩm: $\leq 30\text{ \%RH} \div \geq 95\text{ \%RH}$ + Độ ổn định độ ẩm: $\leq \pm 3,0\text{ \%RH}$ <p>3.2. Bộ nhiệt ẩm kế chuẩn</p> <p>3.2.1. Thiết bị ghi dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có màn hình điều khiển, hiển thị số điện tử. + Có khả năng kết nối với đầu dò/cảm biến nhiệt độ, độ ẩm bằng cáp và Bluetooth. + Có phần mềm kèm theo + Phạm vi nhiệt độ: $\leq 0\text{ }^{\circ}\text{C} \div \geq 50\text{ }^{\circ}\text{C}$ + Độ chính xác nhiệt độ: $\leq \pm 0,5\text{ }^{\circ}\text{C}$ + Độ phân giải nhiệt độ: $\leq 0,1\text{ }^{\circ}\text{C}$ <p>3.2.2. Nhiệt ẩm kế chuẩn:</p> <p>Đầu dò đo nhiệt độ và độ ẩm không khí kỹ thuật số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ: <ul style="list-style-type: none"> + Phạm vi đo nhiệt độ: $\leq -10\text{ }^{\circ}\text{C} \div \geq 60\text{ }^{\circ}\text{C}$ + Độ phân giải: $\leq 0,1\text{ }^{\circ}\text{C}$ + Độ chính xác: $\leq \pm 0,5\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Phạm vi đo độ ẩm: $\leq 5\text{ \%RH} \div \geq 95\text{ \%RH}$ + Độ phân giải: $\leq 0,1\text{ \%RH}$ + Độ chính xác: $\leq \pm 3\text{ \%RH}$ <p>2.3.3 Nhiệt kế chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đầu dò loại Pt100 đo nhiệt độ không khí + Phạm vi nhiệt độ: $\leq -50\text{ }^{\circ}\text{C} \div \geq 60\text{ }^{\circ}\text{C}$ + Độ phân giải: $\leq 0,01\text{ }^{\circ}\text{C}$ + Độ chính xác: $\leq \pm 0,5\text{ }^{\circ}\text{C}$ 		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố

Địa chỉ: 75 A Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, TP.HCM



Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố, chúng tôi (ghi rõ tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

Stt	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (VNĐ) ⁽⁸⁾	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ) ⁽⁹⁾	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ) ⁽¹⁰⁾	Thành tiền VNĐ ⁽¹¹⁾
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
3										
n										

2. Báo giá có hiệu lực trong vòngngày, kể từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hóa chất, vật tư, dụng cụ thí nghiệm nêu trong báo giá là phù hợp, không bị phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế"
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Mã hồ sơ của từng thiết bị.
- (5) + (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế, chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (vnđ).
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền phải ký kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.